

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LS
TỈNH HB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 26-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Văn Ôn

Ông: Bùi Văn Thiệu

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn M, sinh ngày 12/8/2000; Nơi cư trú: Xóm Rậm, xã MT, huyện LS, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị X; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án

- Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh HB xử phạt Bùi Văn M 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích;

- Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB xử phạt Bùi Văn M 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh HB; bị cáo Bùi Văn M phải chịu mức hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù, chưa được xóa án tích;

- Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB xử phạt Bùi Văn M 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2024 chuyển tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị X, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm Vó Cỏ, xã MT, huyện LS, tỉnh HB (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Anh: Bùi Văn H, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

+ Anh: Bùi Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/02/2024, Bùi Văn M điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 28N1- 374.91 (xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị X, trú tại: xóm R, xã MT, huyện LS, tỉnh Hoà Bình là mẹ đẻ của Bùi Văn M) đi từ nhà ra khu vực huyện KB, tỉnh HB với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tại đây M đã gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ đặc điểm nhận dạng có biểu hiện nghiện chất ma túy nên M đã hỏi và mua được 01 gói ma túy với số tiền là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, M đi xe mô tô trở về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi M về đến đoạn đường thuộc xóm Cỏ Giữa, MT, LS, HB thì gặp Tổ công tác của Công an huyện LS phối hợp với Công an xã MT và Công an xã Văn Nghĩa đang làm nhiệm vụ. Nhận thấy Bùi Văn M có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại bên trong túi áo khoác bên trái của Bùi Văn M đang mặc có 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (M khai nhận là chất ma túy). Tổ công tác Công an huyện LS đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng, đưa Bùi Văn M về trụ sở Công an huyện LS để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn M, Sinh năm 2000, trú tại xóm R - MT - LS - HB" gửi giám định có tổng khối lượng 0,18g (*Không thấy mười tám gam*), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Heroin nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-LS ngày 15/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh HB truy tố Bùi Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy mẫu ma túy loại heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh HB.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Phản tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện LS truy tố.

Bị cáo Bùi Văn M nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số Heroine thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 17 giờ 30 phút tại đoạn đường thuộc xóm Cỏ Giữa, xã MT, huyện LS, tỉnh HB, Bùi Văn M đã có hành vi tàng trữ 0,18 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy Bùi Văn M đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện LS đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo Bùi Văn M là người nghiện, có nhận thức đầy đủ về tác hại, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy, song vì muốn thỏa mãn việc chích hút cá nhân nên bị cáo vẫn phạm tội. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bản thân bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã MT. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: 0,10 gam ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong của

Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh HB, đây là vật cấm lưu hành, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Bùi Văn M bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] *Vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo M tại khu vực huyện KB, tỉnh HB vào ngày 13/02/2024, do chưa xác định được chính xác họ và tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện LS tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 28N1 – 374.91 được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị X, sinh năm 1978; trú tại xóm R, xã MT, huyện LS, tỉnh HB là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Văn M. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LS đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị X theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét đến là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2024.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Công an tỉnh HB. Trên phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn M, sinh năm 2000 – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 13 tháng 02 năm 2024. Tại: xã MT, huyện LS, tỉnh HB”. Mép dán phong bì có dấu và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh HB theo biên bản giao nhận vật chứng số 47 ngày 18/7/2024.

4. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn M phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- CA huyện LS;
- THAHS - DS huyện LS;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Hà

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

